

HIỆN TRẠNG VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI TỈNH HÀ GIANG QUA ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP DU LỊCH

Đỗ Anh Tài¹, Ngô Thị Mỹ²,
Nguyễn Thị Lan Anh³

Tóm tắt

Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch hấp dẫn, đang được phát triển mạnh mẽ ở nhiều quốc gia trên thế giới và mang lại nhiều lợi ích về kinh tế, văn hóa, xã hội cho cộng đồng địa phương. Những năm qua, phát triển du lịch cộng đồng ở Hà Giang đã gặt hái được nhiều kết quả đáng khích lệ về số lượt du khách thăm quan cũng như mức độ đóng góp của ngành du lịch vào phát triển kinh tế của tỉnh. Tuy nhiên, qua đánh giá của các doanh nghiệp du lịch đang hoạt động trên địa bàn tỉnh thì phát triển du lịch cộng đồng tại Hà Giang chưa có sự đa dạng về loại hình, cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn đặc biệt là giao thông và các phương tiện đi lại. Từ những kết quả phân tích, các doanh nghiệp du lịch đã gợi ý một số hướng phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Hà Giang trong thời gian tới như phát triển dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống, mở rộng các chương trình lễ hội, văn hóa tại địa phương.

Từ khóa: Du lịch cộng đồng, hiện trạng, tiềm năng, Doanh nghiệp du lịch, Hà Giang.

REALITY AND POTENTIAL OF COMMUNITY - BASED TOURISM DEVELOPMENT IN HA GIANG PROVINCE VIA THE VIEW OF TOURISM ENTERPRISES

Abstract

Community – based tourism (CBT) is an attractive type, being developed strongly in many countries in the world and brings a lot of economic, cultural and social benefits to the local community. In recent years, the development of CBT in Ha Giang has achieved many encouraging results. The number of tourists and the contribution of tourism industry to the province's economic development have increased. However, through the evaluation of the tourism enterprises operating in the province, the development of CBT in Ha Giang has not yet diversified, the facilities are still in difficult conditions, especially the traffic and the means of transportation. From the analytical results, tourism enterprises have suggested some ways to develop CBT in Ha Giang in the coming time such as developing resort tourism services, improving the quality of catering services, expanding the special local Festival of culture.

Keyword: Community-based tourism, potential, reality, tourism enterprise, Ha Giang province.

JEL classification: H; O

1. Đặt vấn đề

Du lịch cộng đồng (DLCĐ) là một loại hình du lịch do chính cộng đồng người dân phối hợp tổ chức, quản lý và làm chủ để đem lại lợi ích kinh tế và bảo vệ được môi trường chung thông qua việc giới thiệu với du khách các nét đặc trưng của địa phương (phong cảnh, văn hoá...) [9]. DLCĐ đã không còn là một khái niệm mới ở Việt Nam. Hoạt động DLCĐ là tập trung khai thác các giá trị văn hóa, lối sống, ẩm thực... thuộc sở hữu của cộng đồng dân cư, trong đó, người dân đóng vai trò quan trọng trong cung cấp các dịch vụ, hướng dẫn khách trải nghiệm, cảm nhận văn hóa, lối sống tại địa phương. Hiện nay, DLCĐ đang được đánh giá là loại hình du lịch mang lại nhiều lợi ích

cho phát triển kinh tế bền vững nhất cho bản địa. Bởi, phát triển DLCĐ không chỉ giúp người dân bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái, mà còn là cơ hội để bảo tồn và phát huy những nét văn hoá độc đáo của địa phương.

Hà Giang với những danh lam thắng cảnh nổi tiếng như: Công viên địa chất Toàn cầu - Cao nguyên đá Đồng Văn kỳ vĩ; Cột cờ Lũng Cú - điểm cực Bắc thiêng liêng,... hay những nét văn hóa đặc sắc, độc đáo của vùng đất đa dân tộc gắn với các làng văn hóa du lịch cộng đồng như: Lễ hội nhảy lửa của người Pà Thẻn; Lễ cấp sắc của người Dao; Tết của người La Chí, Chợ tình Khâu Vai, cây trên nương đá; Lễ hội chơi trâu, đấu ngựa, chơi dê,... đã thu hút sự quan tâm của đông

đào du khách. Phát huy lợi thế đó, lãnh đạo tỉnh Hà Giang đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch về phát triển văn hóa gắn với du lịch, trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của địa phương để tạo ra các sản phẩm du lịch đa dạng, đặc thù của Hà Giang. Nhờ đó, cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đã và đang có bước thay đổi lớn theo hướng đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Bên cạnh những lợi thế về bản sắc văn hóa truyền thống và tài nguyên thiên nhiên sẵn có thì Hà Giang còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trình độ của người dân cũng như sự liên kết giữa các thành phần (như nhà quản lý, doanh nghiệp du lịch, du khách và người dân) để cùng phát triển DLCĐ.

Với mục đích hiểu rõ hơn về hiện trạng và tiềm năng phát triển DLCĐ tại Hà Giang, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát đối tượng là các doanh nghiệp (DN) đang kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở các kết quả có được, bài viết sẽ đưa ra một số gợi ý từ DN du lịch về hướng phát triển DLCĐ tại tỉnh Hà Giang trong thời gian tới.

2. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Trên thế giới đã có khá nhiều nghiên cứu về DLCĐ như: Jamal và Getz (1995) [6], Beeton (2006) [1] và Ellis (2011) [3] đã chỉ ra rằng việc phát triển du lịch trong một cộng đồng địa phương phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau như là mức độ phát triển du lịch của địa phương đó, sự nhận thức của người dân về lợi ích và tính bền vững của điểm đến nói chung; hoặc phát triển của cộng đồng địa phương cần có sự phối hợp hiệu quả giữa quy hoạch cộng đồng, lập kế hoạch kinh doanh và quy hoạch du lịch; và phát triển du lịch bền vững thông qua mô hình DLCĐ thường gặp phải thách thức bởi vấn đề nhận thức của các bên liên quan. Ở Việt Nam, các nghiên cứu về DLCĐ cũng khá phong phú được tập trung nhiều vào thực trạng, giải pháp hoặc bước đầu xây dựng mô hình phát triển DLCĐ tại một số địa phương như Lào Cai, Hòa Bình, Đắk Lắk,... của các tác giả Đỗ Thanh Hoa (2007) [4], Nguyễn Thị Hương (2011) [5], Nguyễn Thị Mai (2013) [8]... Thực tế cho thấy, để DLCĐ phát triển cần sự hợp tác tích cực của các thành phần tham gia như chính quyền địa phương, các DN kinh doanh du lịch, người dân địa phương và du

khách. Tuy nhiên, những nghiên cứu thể hiện sự đánh giá của từng thành phần về hiện trạng và tiềm năng để phát triển DLCĐ tại các địa phương hiện nay còn rất hạn chế và gần như chưa có. Đây chính là khoảng trống mà bài báo sẽ tập trung phân tích.

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập số liệu

Đối tượng khảo sát là các DN du lịch bao gồm DN kinh doanh du lịch và các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến du lịch. Điểm khảo sát là 2 huyện đại diện ở phía Tây tỉnh Hà Giang là huyện Xín Mần và huyện Hoàng Su Phì. Bài viết tập trung sử dụng nguồn dữ liệu sơ cấp là những ý kiến đánh giá từ 200 DN đang kinh doanh du lịch tại 2 huyện khảo sát. Nội dung đánh giá được tập trung vào 4 vấn đề sau: (i) Về hiện trạng tài nguyên thiên nhiên và điều kiện cơ sở vật chất; (ii) Hiện trạng cơ sở lưu trú và dịch vụ ăn uống; (iii) Bản sắc văn hóa địa phương, các chương trình lễ hội và sản phẩm truyền thống; và (iv) Đánh giá về tiềm năng phát triển DLCĐ tại tỉnh Hà Giang. Các câu hỏi trong phiếu khảo sát được thiết kế theo thang đo Likert với 5 mức độ từ thấp lên cao tương ứng với: *Rất không đồng ý (1), không đồng ý (2), phân vân (3), đồng ý (4) và rất đồng ý (5)*.

Phương pháp tổng hợp và phân tích dữ liệu

Các dữ liệu sau khi thu thập sẽ được làm sạch và tổng hợp dựa vào phần mềm Microsoft Excel. Bài viết sử dụng phương pháp thống kê mô tả và phương pháp so sánh nhằm phân tích, đánh giá thực trạng và tiềm năng phát triển DLCĐ tại tỉnh Hà Giang.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Vài nét về tình hình phát triển du lịch tại Hà Giang

Năm 2018, Hà Giang tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Chương trình số 29-CTr/TU ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh; thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 06/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn [7],[2]; Nghị quyết 35/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh [10]. Các biện pháp được đưa ra theo hướng tập trung thu hút đầu tư

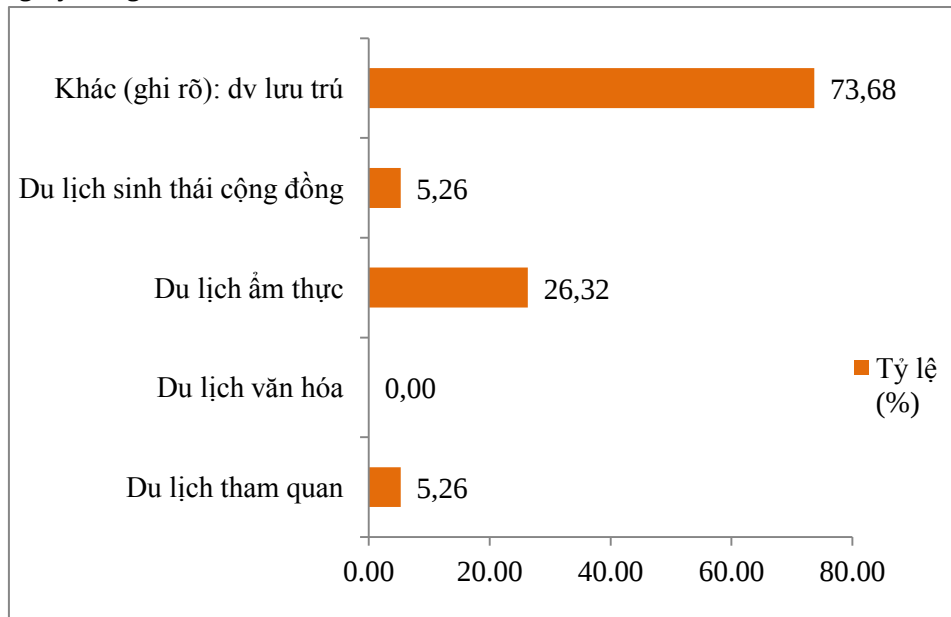
nhằm phát triển hạ tầng du lịch, trong đó quan tâm đặc biệt đến các dự án Khu phức hợp làng văn hóa du lịch cộng đồng gắn với làng nghề truyền thống của Công ty du lịch và lữ hành Miền đất Việt; Tổ hợp vui chơi, giải trí cao cấp Quán Bạ; Khu nghỉ dưỡng sinh thái Mã Pì Lèng; Khu du lịch đa trải nghiệm Mê cung đá và dự án đầu tư khách sạn siêu sang tại Cao nguyên đá Đồng Văn của tập đoàn Banyan Tree và tập đoàn Thiên Minh... [11]. Kết quả cho thấy, chỉ tính riêng năm 2018, lượng khách du lịch đến với Hà Giang đạt hơn 1 triệu lượt khách, tăng 11,1% so với năm 2017, trong đó khách quốc tế đạt gần 300 nghìn lượt người; doanh thu từ du lịch tăng lên đáng kể, đạt 1.150 tỉ đồng. Với những nỗ lực đó, Hà Giang hy vọng sẽ thu hút nhiều hơn nữa

du khách trong và ngoài nước đến với địa phương trong thời gian tới.

4.2. Khái quát về đối tượng khảo sát

Về loại hình du lịch

Trong những năm gần đây, hoạt động DLCĐ tại Hà Giang khá phát triển, số lượng các DN hoạt động trong lĩnh vực du lịch đang có sự tăng lên đáng kể. Tại 2 huyện Hoàng Su Phì và Xín Mần với những cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp cùng nhiều nét văn hoá đặc sắc của các dân tộc thiểu số cũng đang là điểm hấp dẫn để thu hút các DN du lịch đến đây khai thác. Biểu đồ 01 cho thấy một số loại hình du lịch chính đang được các DN thực hiện từ kết quả khảo sát thực tế năm 2018.



Biểu đồ 01. Các loại hình du lịch đang thực hiện ở Hà Giang từ kết quả khảo sát

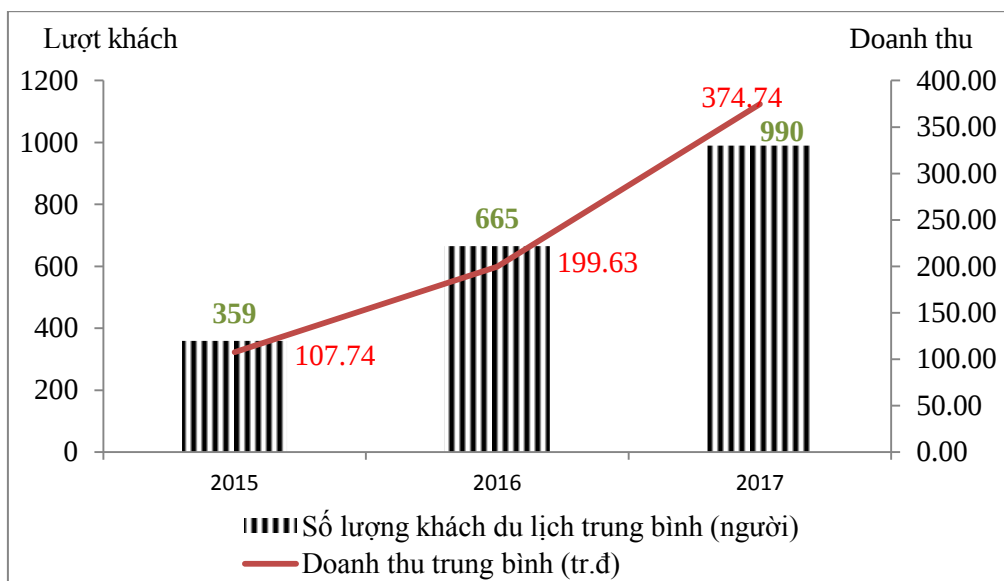
Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát, 2018.

Tại 2 huyện khảo sát có 4 loại hình du lịch đang được các DN khai thác đó là du lịch dưới dạng dịch vụ lưu trú, du lịch ẩm thực, du lịch tham quan và du lịch sinh thái cộng đồng. Các DN du lịch có thể chỉ kinh doanh 1 loại hình hoặc kết hợp các loại hình khác nhau nhằm tạo nên sự đa dạng trong quá trình phục vụ du khách. Theo số liệu điều tra, du lịch ở dạng dịch vụ lưu

trú đang chiếm tỷ trọng lớn nhất (73,68%) tiếp đến là du lịch ẩm thực (26,32%), du lịch tham quan và du lịch sinh thái cộng đồng đều chiếm 5,26% trên tổng số các ý kiến được hỏi.

Về kết quả hoạt động kinh doanh du lịch

Hoạt động kinh doanh của các DN du lịch được khảo sát đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận.



Biểu đồ 02. Kết quả kinh doanh của các DN du lịch từ kết quả khảo sát

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát, 2018.

Trong giai đoạn 2015 - 2017, số lượng du khách trung bình của mỗi DN du lịch đã có sự tăng lên đáng kể. Năm 2015, nếu trung bình một DN chỉ đón 359 lượt người và năm 2016 số lượt khách trung bình đã tăng thành 665 lượt người thì đến năm 2017 trung bình số lượt khách đón tại mỗi DN đã là 990 lượt người. Do số lượng khách du lịch tăng nên doanh thu của các DN du lịch nhờ đó cũng tăng theo. Doanh thu trung bình năm 2015 là 107,74 triệu đồng/1 DN, năm 2016 doanh thu trung bình tăng lên 199,63 triệu đồng/01 DN và đến năm 2017 doanh thu trung bình một DN là 374,74 triệu đồng - tăng 247,82% so với năm 2015 và tăng 87,72% so với năm 2016 (Biểu đồ 02). Kết quả này cho thấy,

kinh doanh du lịch đang và sẽ là hướng đi mang lại hiệu quả cao nếu các DN du lịch biết khai thác tốt những tiềm năng và lợi thế hiện có của tỉnh Hà Giang.

4.3. Đánh giá của DN du lịch về hiện trạng phát triển DLCD tại tỉnh Hà Giang

Về hiện trạng tài nguyên thiên nhiên và cơ sở vật chất

Tài nguyên thiên nhiên và cơ sở vật chất của một địa phương sẽ quyết định đến việc đầu tư kinh doanh của các DN du lịch. Bảng 01 sẽ cho thấy đánh giá của DN du lịch về hiện trạng tài nguyên thiên nhiên và cơ sở vật chất hiện có tại tỉnh Hà Giang hiện nay.

Bảng 01: Đánh giá của DN du lịch về hiện trạng tài nguyên thiên nhiên và điều kiện cơ sở vật chất

TT	Tiêu chí	Mức độ đánh giá theo thang đo Likert (%)					Điểm TB
		Rất không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Phân vân (3)	Đồng ý (4)	Rất đồng ý (5)	
1	Điều kiện tự nhiên phong phú, đa dạng	0	0	0	57,89	42,11	4,42
2	Điều kiện tự nhiên đặc sắc	0	0	0	57,89	42,11	4,42
3	Khí hậu tại khu du lịch trong lành, mát mẻ	0	0	0	42,11	57,89	4,42
4	Giao thông và phương tiện đi lại thuận lợi	42,11	36,84	21,05	0,00	0	1,79
5	Cơ sở vật chất tại các điểm du lịch tốt	0	5,26	52,63	36,84	5,26	3,42
6	Hệ thống thông tin liên lạc tốt	0	0	52,63	47,37	0	3,47

Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát, 2018

Sử dụng thang đo Likert, kết quả điều tra cho thấy các tiêu chí về tài nguyên thiên nhiên đưa ra bao gồm: (i) Điều kiện tự nhiên phong phú, đa dạng, (ii) điều kiện tự nhiên đặc sắc, (iii) khí hậu tại khu du lịch trong lành, mát mẻ được DN đánh giá tốt. 100% ý kiến các DN đều trả lời ở mức đồng ý trở lên và điểm trung bình của các tiêu chí này là 4,42 điểm. Tuy nhiên, kết quả lại có sự khác biệt khá lớn với các tiêu chí đánh giá về điều kiện cơ sở vật chất. 100% số ý kiến được hỏi đều cho rằng giao thông và phương tiện đi lại không thuận lợi. Về cơ sở vật chất tại các điểm du lịch được đánh giá tốt có 42,1% còn lại 57,9% còn phân vân và không đồng ý. So với tiêu chí về giao thông và phương tiện đi lại với tiêu chí về cơ sở vật chất tại các điểm du lịch thì hệ thống

thông tin liên lạc được các DN đánh giá tốt hơn (điểm trung bình là 3,47 điểm). Như vậy, kết quả trên cho thấy Hà Giang là tỉnh có tài nguyên thiên nhiên thuận lợi để phát triển DLCT, tuy nhiên các điều kiện về cơ sở vật chất hiện tại còn rất khó khăn.

Về hiện trạng cơ sở lưu trú và các dịch vụ ăn uống

Để thu hút và phục vụ thật tốt cho khách du lịch thì hiện trạng cơ sở lưu trú và các dịch vụ ăn uống có vai trò rất lớn đến hành vi quyết định đi hay không đi của du khách. Sau đây là đánh giá của các DN du lịch được khảo sát về hiện trạng cơ sở lưu trú cũng như các dịch vụ ăn uống hiện có tại Hà Giang.

Bảng 02: Đánh giá của DN về hiện trạng cơ sở lưu trú và các dịch vụ ăn uống

TT	Tiêu chí	Mức độ đánh giá theo thang đo Likert (%)					Điểm TB
		Rất không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Phân vân (3)	Đồng ý (4)	Rất đồng ý (5)	
I	Cơ sở lưu trú (Khách sạn, nhà khách, dịch vụ homestay)						
1	Cơ sở vật chất tại nơi lưu trú đảm bảo yêu cầu	0	0	5,26	89,47	5,26	4,00
2	Không gian nghỉ ngơi thoáng mát, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên xung quanh	0	0	0	84,21	15,79	4,16
3	Cơ sở lưu trú tạo nhiều không gian thư giãn, trải nghiệm cho du khách	0	0	0	78,95	21,05	4,21
4	Có nhiều dịch vụ cho du khách (trải nghiệm đời sống ẩm thực, văn hóa... của người dân bản địa)	0	0	0	68,42	31,58	4,32
II	Dịch vụ ăn uống						
1	Địa phương có nền văn hóa ẩm thực phong phú và đặc sắc	0	0	0	47,37	52,63	4,53
2	Các món ăn phục vụ khách du lịch đa dạng, phong phú	0	0	5,26	63,16	31,58	4,26
3	Các món ăn phục vụ khách du lịch đảm bảo vệ sinh	0	0	0	73,68	26,32	4,26
4	Cơ sở vật chất phục vụ bữa ăn cho du khách đảm bảo	0	0	0	78,95	21,05	4,21

Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát, 2018

Bảng 02 cho thấy các tiêu chí về cơ sở lưu trú như cơ sở vật chất tại nơi lưu trú đảm bảo yêu cầu; không gian nghỉ ngơi thoáng mát, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên xung quanh; cơ sở lưu trú tạo nhiều không gian thư giãn, trải nghiệm cho du khách; có nhiều dịch vụ cho du khách (trải nghiệm đời sống ẩm thực, văn hóa... của

người dân bản địa) đều có điểm trung bình trên 4 điểm. Ngoại trừ tiêu chí về cơ sở vật chất tại nơi lưu trú đảm bảo yêu cầu có 5,26% ý kiến đánh giá ở mức phân vân còn lại các tiêu chí khác đều được đánh giá từ mức 4 (đồng ý) đến mức 5 (hoàn toàn đồng ý). Như vậy, theo đánh giá của DN du lịch thì hiện trạng cơ sở lưu trú đã đáp

ứng được khá tốt yêu cầu của du khách khi tham quan du lịch tại đây.

Đánh giá về dịch vụ ăn uống bao gồm các tiêu chí như địa phương có nền văn hóa ẩm thực phong phú và đặc sắc; các món ăn phục vụ khách du lịch đa dạng, phong phú; các món ăn phục vụ khách du lịch đảm bảo vệ sinh; cơ sở vật chất phục vụ bữa ăn cho du khách đảm bảo đều có điểm trung bình đạt ở mức trên 4 điểm. Trong mỗi tiêu chí khi được hỏi đều được DN du lịch đánh giá ở mức 4 (đồng ý) đến 5 (hoàn toàn đồng ý). Riêng với tiêu chí các món ăn phục vụ khách du lịch đảm bảo vệ sinh cũng có 1 phần nhỏ ý kiến khi được hỏi là còn phân vân (chiếm 5,26%), còn lại là đồng ý và hoàn toàn đồng ý (94,74%). Điều

này có nghĩa, tại 2 huyện tiến hành khảo sát thực tế cho thấy dịch vụ ăn uống tại địa phương là phong phú, đảm bảo yêu cầu dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh và mang được bản sắc riêng của người dân. Trong thời gian tới, các DN du lịch cần tiếp tục cải tiến và đa dạng hơn nữa các món ăn tại địa phương để có thể đáp ứng được nhiều hơn nhu cầu của du khách khi thăm quan.

Về các yếu tố truyền thống của địa phương

Một trong các yếu tố nền tảng cho phát triển du lịch nói chung và DLCĐ nói riêng chính là văn hóa truyền thống của người dân bản địa. Sau đây là đánh giá của DN du lịch về các yếu tố truyền thống của người dân bản địa tại 2 huyện tiến hành khảo sát.

Bảng 03: Đánh giá của DN về các yếu tố truyền thống của địa phương

TT	Tiêu chí	Mức độ đánh giá theo thang đo Likert (%)					Điểm TB
		Rất không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Phân vân (3)	Đồng ý (4)	Rất đồng ý (5)	
I	<i>Bản sắc văn hóa địa phương</i>						
1	Văn hóa truyền thống của người dân bản địa độc đáo và đặc trưng	0	0	0	31,58	68,42	4,68
2	Phong tục tập quán và đời sống của người dân bản địa có nét đặc trưng	0	0	0	36,84	63,16	4,63
3	Các giá trị văn hóa, phong tục và ẩm thực đặc trưng của người dân bản địa được giữ gìn và phát huy	0	0	5,26	36,84	57,89	4,53
II	<i>Các chương trình lễ hội, văn hóa, sản phẩm truyền thống tại địa phương</i>						
1	Các chương trình lễ hội, văn hóa tại địa phương rất đa dạng, phong phú	0	0	0	57,89	42,11	4,42
2	Sản phẩm truyền thống tại địa phương có đặc trưng riêng và mang đậm bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số	0	0	0	63,16	36,84	4,37
3	Các lễ hội, sản phẩm truyền thống được quảng bá rộng rãi, thường xuyên tại địa phương	0	0	15,79	68,42	15,79	4,00

Bảng 03 cho thấy, các DN du lịch được hỏi đều đánh giá cao yếu tố thuộc về bản sắc văn hóa của địa phương như văn hóa truyền thống của người dân bản địa độc đáo và đặc trưng; phong tục tập quán và đời sống của người dân bản địa có nét đặc trưng; các giá trị văn hóa, phong tục và ẩm thực đặc trưng của người dân bản địa được giữ gìn và phát huy (Điểm chấm trung bình của các tiêu chí này đều ở mức trên 4,5 điểm). Ngoài

Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát, 2018
các yếu tố thuộc về bản sắc văn hóa của địa phương thì các DN du lịch cũng có ý kiến đánh giá thể hiện mức độ đồng ý cao với các chương trình lễ hội, văn hóa cũng như các sản phẩm truyền thống tại địa phương (điểm trung bình các cho các tiêu chí đều từ 4 điểm trở lên). Có thể nói, tỉnh Hà Giang nói chung và 2 huyện khảo sát nói riêng đang có thể mạnh về các yếu tố truyền thống mang đậm bản sắc của người dân

bản địa. Trong tương lai, đây vẫn sẽ là những thế mạnh sẵn có của địa phương để các DN du lịch tiếp tục khai thác và phát huy.

4.4. Đánh giá của DN du lịch về tiềm năng phát triển DLCD tại tỉnh Hà Giang

Bảng 04: Đánh giá của DN du lịch về tiềm năng phát triển DLCD tại tỉnh Hà Giang

TT	Tiêu chí	Mức độ đánh giá theo thang đo Likert (%)					Điểm TB
		Rất không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Phân vân (3)	Đồng ý (4)	Rất đồng ý (5)	
1	Đây là địa bàn có nhiều tiềm năng để phát triển DLCD	0	0	0	31,58	68,42	4,68
2	Đây là địa bàn thuận lợi để thu hút vốn đầu tư vào lĩnh vực DLCD	0	0	5,26	52,63	42,11	4,37
3	Việc phát triển DLCD tại đây sẽ đem lại nhiều lợi ích về kinh tế, văn hóa, xã hội cho địa phương	0	0	0	21,05	78,95	4,79

Tiềm năng phát triển DLCD được nhóm nghiên cứu cụ thể qua 3 tiêu chí như (i) Đây là địa bàn có nhiều tiềm năng để phát triển DLCD, (ii) Đây là địa bàn thuận lợi để thu hút vốn đầu tư vào lĩnh vực DLCD và (iii) Việc phát triển DLCD tại đây sẽ đem lại nhiều lợi ích về kinh tế, văn hóa, xã hội cho địa phương. Kết quả cho thấy, gần như 100% các DN được hỏi đều đánh giá cao về tiềm năng phát triển DLCD tại tỉnh Hà Giang với điểm trung bình cho các tiêu chí đều trên 4 điểm.

4.5. Những gợi ý từ DN du lịch về hướng phát triển DLCD tại tỉnh Hà Giang trong thời gian tới

Phát triển dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng

Theo kết quả khảo sát từ các DN du lịch về phát triển dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng thì có 94,74% ý kiến cho rằng, phát triển theo hướng tổ chức các homestay đủ tiêu chuẩn. Hiện tại, ở Hà Giang đã có các homestay nhưng số lượng còn ít và có một số homestay chưa đủ tiêu chuẩn. Bên cạnh đó, có các sản phẩm nghỉ dưỡng cần đa dạng hơn vì các sản phẩm nghỉ dưỡng hiện nay còn khá đơn giản, chưa có sự kết hợp giữa các yếu tố mới với yếu tố sẵn có của địa phương.

Nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống

Hướng phát triển tiếp theo mà các DN du lịch đưa ra là cần nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống qua việc sử dụng các thực phẩm an toàn, đảm bảo chất lượng. Tuy nhiên, cần chú ý đây phải là những món ẩm thực mang đậm nét đặc trưng của người dân bản địa. Thực tế cho thấy, DLCD phát triển được là dựa vào các yếu tố

Cùng với việc đánh giá các yếu tố về điều kiện tự nhiên, hiện trạng cơ sở vật chất hay các yếu tố văn hóa, truyền thống thì nghiên cứu còn tiến hành khảo sát đánh giá của các DN du lịch về tiềm năng phát triển DLCD trong tương lai.

Mức độ đánh giá theo thang đo Likert

(%)

Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát, 2018
truyền thống vì thế các món ăn cũng cần thể hiện được nét đặc trưng của người dân bản địa.

Mở rộng các chương trình lễ hội, văn hóa tại địa phương

Hàng năm, các lễ hội của người dân bản địa vẫn được tổ chức theo phong tục riêng tại các địa phương. Hiện nay, phạm vi của các lễ hội mới chỉ bó hẹp trong phạm vi của thôn, bản làng,... Tuy nhiên, để phát triển DLCD thì cần có sự liên kết với các DN du lịch, với cơ quan quản lý của địa phương trong việc tuyên truyền, quảng bá lễ hội đến với du khách. Để làm được điều này đòi hỏi các địa phương cần tổ chức các lễ hội đặc trưng với quy mô lớn hơn và trong các lễ hội cần tập trung vào các tục lệ quan trọng của đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở địa phương. Đây chính là những nét độc đáo riêng để tạo nên sự khác biệt giữa các thôn, bản, làng,... mà du khách muốn biết.

Phát triển các sản phẩm truyền thống của địa phương

Bên cạnh các lễ hội thì phát triển các sản phẩm truyền thống của địa phương cũng rất có ý nghĩa với phát triển DLCD của tỉnh Hà Giang. Các sản phẩm truyền thống của mỗi địa phương khác nhau hoặc của mỗi dân tộc khác nhau thì sẽ khác nhau. Tùy các điều kiện cụ thể mà có thể phát triển các sản phẩm liên quan đến nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ hoặc có thể là các sản phẩm ẩm thực. Việc làm này sẽ giúp du khách khi thăm quan có thể lưu giữ lại những hình ảnh đẹp về bản sắc văn hóa riêng của người dân địa phương.

Hướng dẫn viên du lịch chính là những người bản địa

Theo đánh giá của các DN du lịch, để người dân bản địa trở thành các hướng dẫn viên du lịch thì cần có sự phối kết hợp với địa phương, các cơ sở đào tạo trong việc mở lớp tập huấn về nghiệp vụ du lịch và các nghiệp vụ liên quan đến du lịch, đào tạo chuyên sâu về du lịch và thăm quan học tập tại các mô hình liên kết DLCĐ có chất lượng. Có như vậy, khi người dân bản địa trở thành hướng dẫn viên du lịch mới giới thiệu được hết những nét đẹp cả về tự nhiên, văn hóa cũng như bản sắc của địa phương.

5. Kết luận

Thời gian qua, với việc thực hiện có hiệu quả Chương trình 29-CTr/TU ngày 24/7/2017 của BTV tỉnh ủy Hà Giang đã cho thấy: “Phát triển DLCĐ đang và sẽ là hướng đi trọng tâm trong mục tiêu phát triển KTXH của tỉnh Hà Giang”. Mặc dù còn nhiều khó khăn về cơ sở hạ tầng song với những tiềm năng sẵn có của tỉnh kết hợp với một số gợi ý từ DN du lịch được khảo sát về các hướng phát triển DLCĐ cùng sự quyết tâm cao từ chính quyền địa phương và người dân, DLCĐ sẽ thành điểm sáng cho tỉnh Hà Giang trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Beeton (2006). *Community development through tourism*. Australia: Landlinks Press.
- [2]. Chương trình 29-CTr/TU ngày 24/7/2017 của Ban thường vụ tỉnh ủy Hà Giang thực hiện nghị quyết số 08-NQ/TU của Bộ chính trị về việc phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
- [3]. Ellis, (2011). *Community based Tourism in Cambodia: Exploring the Role of Community for Successful Implementation in Least Developed Countries*. *PhD Thesis*, Edith Cowan University, Australia.
- [4]. Đỗ Thanh Hoa. (2007). *Phát huy vai trò của cộng đồng địa phương phát triển du lịch bền vững*. Tạp chí Du lịch Việt Nam.
- [5]. Nguyễn Thị Hường. (2011). DLCĐ miền núi phía Bắc Việt Nam (nghiên cứu trường hợp bản Sả Sếng, Tả Phìn, Sapa, Lào Cai và bản Lác, Chiềng Châu, Mai Châu, Hòa Bình). *Luận văn thạc sỹ ngành Dân tộc học*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
- [6]. Jamal & Getz. (1995). Collaboration Theory and Community Tourism Planning. *Annals of Tourism Research*, 22(1), 186 - 204.
- [7]. Kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 08/08/2017 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thực hiện chương trình 29-CTr/TU ngày 24/7/2017 của Ban thường vụ tỉnh ủy về việc phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
- [8]. Nguyễn Thị Mai. (2013). Phát triển DLCĐ ở huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. *Luận văn thạc sỹ ngành Du lịch học*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
- [9]. Nguyễn Thị Oanh. (2000). *Phát triển cộng đồng*. Nhà xuất bản Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh.
- [10]. Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.
- [11]. Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Giang. (2014). *Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hà Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*.

Thông tin tác giả:

1. Đỗ Anh Tài

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

2. Ngô Thị Mỹ

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

- Địa chỉ email: ngomy2008@gmail.com

3. Nguyễn Thị Lan Anh

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

Ngày nhận bài: 12/08/2019

Ngày nhận bản sửa: 31/8/2019

Ngày duyệt đăng: 25/09/2019